TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày 25/9/2018
V/v Tranh chấp hụi
và hợp đồng vay T sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tú Phương;

2. Ông Phan Văn Chiếu.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Danh Văn An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLST-DS ngày 30/01/2018 về*"Tranh chấp hụi và hợp đồng vay T sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 và các Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tố L , sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp Tường Tư, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Chổ ở hiện nay: ấp Long Hậu, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đồng bị đơn: Bà Lê Hồng Đ;

Ông Phan Văn S, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp Tường Tư, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Chổ ở hiện nay: ấp Long Hậu, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

4. Người đại diện theo ủy quyền của bà L và ông T: ông Phạm Hữu H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 5A, ấp Long Hòa, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông H có mặt tại phiên tòa, ông S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bà Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2018 và bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh thị Tố L và người có quyền lợi liên quan ông Võ Văn T trình bày:

Ngày 16/01/2017, chị L có làm chủ hụi và có kêu loại hụi 10.000.000 đồng, dây hụi này có 20 chưng, dây hụi này một tháng khui một lần, vợ chồng anh S và chị Đ tham gia chơi 01 chưng. Anh S và chị Đ hốt chưng này vào kỳ hụi thứ hai được số tiền 135.100.000 đồng (sau khi trừ tiền hoa hồng). Sau đó, anh S và chị Đ có đóng lại 04 kỳ hụi chết rồi ngưng không đóng cho đến nay là 14 kỳ hụi chết với số tiền 140.000.000 đồng. Vào tháng 10/2017 chị L có làm chủ hụi và có kêu loại hụi 5.000.000 đồng, dây hụi này có 24 chưng, dây hụi này một tháng khui một lần, vợ chồng anh S và chị Đ tham gia chơi 01 chưng. Anh S và chị Đ hốt chưng hụi này vào kỳ hụi thứ hai được số tiền 74.660.000 đồng (sau khi trừ tiền hoa hồng). Sau đó, anh S và chị Đ có đóng lại 07 kỳ hụi chết rồi ngưng không đóng cho đến nay là 15 kỳ hụi chết với số tiền 75.000.000 đồng. Đồng thời, ngày 15/5/2017, chị L cho chị Đ vay số tiền là 25.000.000 đồng đến nay chị Đ chưa trả tiền gốc và tiền lãi lần nào. Nay chị Huỳnh Thị Tố L khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Phan Văn S và chị Lê Hồng Đ cùng có nghĩa vụ trả số tiền hụi và tiền vay còn thiếu chị tổng số tiền là 240.000.000 đồng. Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Phan Văn S có lời khai xác định:

Ông và vợ là bà Lê Hồng Đ có tham gia chơi 01 chưng hụi do bà L làm chủ, cụ thể: dây hụi khui ngày 08/10/2016 âm lịch, loại hụi 5.000.000 đồng thì ông, bà có chơi 01 chưng, đến lần khui thứ 2 vào tháng 11/2016 (âm lịch) vợ ông bà Đ hốt hụi được số tiền 74.660.000 đồng (có biên nhận do ông S ký tên), chưng hụi này đến ngày 08/9/2018 (âm lịch) mới mãn hụi, sau đó vợ chồng ông có góp hụi chết cho bà L mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng. Việc bà L khởi kiện đòi ông và vợ ông trả tiền hụi của chưng hụi ngày 16/01/2017 và số tiền vay là 25.000.000 đồng thì ông không có chơi hụi và vay tiền, việc vợ ông bà Đ có chơi hụi và vay tiền với bà L hay không thì ông không hay, không biết.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L và ông T, ông Phạm Hữu H có bản tự khai xác định nội dung như lời khai của bà L và ông T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đương sự bà L, ông T, ông H, ông S chấp hành đúng quy định của pháp luật, bà Đ chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tố L đòi bà Lê Hồng Đ và ông Phan Văn S trả tiền hụi, tiền vay còn thiếu số tiền 240.000.000 đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Buộc bà Lê Hồng Đ và ông Phan Văn S có nghĩa vụ trả tiền hụi còn thiếu cho bà Huỳnh Thị Tố L và ông Võ Văn T số tiền 75.000.000 đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Buộc bà Lê Hồng Đ có nghĩa vụ trả tiền hụi còn thiếu và tiền vay gốc cho bà Huỳnh Thị Tố L và ông Võ Văn T số tiền 165.000.000 đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Tố L có đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lê Hồng Đ và ông Phan Văn S trả tiền nợ hụi và tiền vay. Bà Đ, ông S có địa chỉ cư trú tại huyện Phước Long. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long. Về phía bà Lê Hồng Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, ông S có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy việc xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện, lời khai bà L yêu cầu bà Đ, ông S trả tiền nợ hụi và tiền vay 240.000.000 đồng cho cả 02 chưng hụi khui ngày 08/10/2016 (âm lịch), 16/01/2017 (âm lịch) và tiền vay số tiền 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông H là người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông T tiếp tục yêu cầu bà Đ, ông S trả tiền hụi trong dây hụi này số tiền 75.000.000 đồng, về phía ông S thừa nhận ông và bà Đ có tham gia chơi 01 chưng hụi do bà L làm chủ khui ngày 08/10/2016 (âm lịch), đã hốt hụi được số tiền 74.660.000 đồng, chưng hụi này đến ngày 08/9/2018 (âm lịch) mới mãn hụi. Về phía ông H xác định thời gian chưng hụi này mãn hụi theo ông S xác định ngày 08/9/2018 (âm lịch) là chưa đúng, vì khi chơi hụi thì tính bằng ngày âm lịch nên trong năm 2017 nhuận 2 tháng 6 vì vậy tính đến ngày 08/8/2018 (âm lịch) thì chưng hụi này đã mãn hụi. Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà L đòi bà Đ, ông S trả tiền hụi còn thiếu là 75.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của bà L đòi ông S, bà Đ trả tiền hụi còn thiếu trong dây hụi khui ngày 16/01/2017 (âm lịch) là 140.000.000 đồng và tiền vay còn thiếu là 25.000.000 đồng. Về phía ông S xác định ông không có chơi hụi và vay tiền của bà L,

còn việc bà Đ có chơi hụi và vay tiền với bà L hay không thì ông không biết. Quá trình giải quyết vụ án, bà L có cung cấp giấy nhận nợ ghi ngày 16/02/2017 (âm lịch) và 15/5/2017 thể hiện bà Đ có hốt chưng hụi khui ngày 16/01/2017 (âm lịch) được số tiền 130.100.000 đồng và có vay số tiền 25.000.000 đồng. Về phía bà Đ, sau khi được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 25/TB-TLVA ngày 30/01/2018 (ông S là chồng bà Đ nhận thay và cam kết giao cho bà Đ) đến nay không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà L đối với mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Đ có nghĩa vụ trả cho bà L tiền hụi và tiền vay gốc tổng cộng là 165.000.000 đồng.

[4] Từ nhận định nêu trên, có đủ căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tố L đòi bà Lê Hồng Đ và ông Phan Văn S trả tiền nợ hụi và tiền vay còn thiếu là 240.000.000 đồng.

[5] Bà Lê Hồng Đ và ông Phan Văn S phải chịu án phí giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 92 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các 280, 288, 466, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 *ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tố L đòi bà Lê Hồng Đ và ông Phan Văn S trả tiền hụi, tiền vay còn thiếu số tiền 240.000.000 đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Buộc bà Lê Hồng Đ và ông Phan Văn S có nghĩa vụ trả tiền hụi còn thiếu cho bà Huỳnh Thị Tố L và ông Võ Văn T số tiền 75.000.000 đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Buộc bà Lê Hồng Đ có nghĩa vụ trả tiền hụi còn thiếu và tiền vay gốc cho bà Huỳnh Thị Tố L và ông Võ Văn T số tiền 165.000.000 đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Hồng Đ và ông Phan Văn S phải nộp số tiền 3.750.000 đ (Ba triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng), buộc bà Lê Hồng Đ phải nộp số tiền 8.250.000 đ (Tám triệu hai trăm năm chục nghìn đồng); bà Huỳnh Thị Tố L đã tạm ứng số tiền 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) tại biên lai số 0011500 ngày 30 tháng 01 năm 2018 được hoàn lại toàn bộ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết hợp lệ Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Quách Thanh Tồn